

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2022

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Th và bà Phạm Thị V

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh H- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị B - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vương Quốc Á, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T. L, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt).

Bị đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T. L, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2022, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Vương Quốc Á trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Quốc Á và chị Cao Thị H đã đăng ký kết hôn tự nguyện, hợp pháp từ ngày 02/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Q. V, huyện Q. X, tỉnh Th. H. Trong quá trình chung sống đến năm 2019, anh Á và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến không thể gắn bó, chung sống với nhau được nữa. Nguyên nhân là vì chị H có lối sống không chung thủy với chồng, làm mất lòng tin của gia đình. Ngoài ra, chị H còn vay mượn số tiền lớn làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Đối với các chị H sống không có trách nhiệm, không dạy bảo con tận tình. Những việc trên ảnh hưởng lớn đến cuộc sống gia đình anh Á và chị H. Đến nay, chị Cao Thị H đã bỏ đi, không cho anh Á biết địa chỉ nơi cư trú mới, anh Á và chị H hiện đã

không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Vương Quốc Á đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị H.

- Về con chung: Anh Vương Quốc Á trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Vương Thị Như Q, sinh ngày 28/3/2005 và cháu Vương Thị Hằng Ng, sinh ngày 22/8/2007. Anh Vương Quốc Á yêu cầu được nuôi 02 con chung là cháu Q và cháu Ng, không yêu cầu chị Cao Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Vương Quốc Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn và tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên, hiện nay bị đơn chị Cao Thị H không có mặt tại địa phương và không thông báo cho chính quyền địa phương biết là đi đâu, làm gì và hiện đang ở đâu. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Cao Thị H theo quy định của pháp luật tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Cao Thị H, tuy nhiên bị đơn chị Cao Thị H vẫn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của chị H không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS.

- Về ý kiến giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vương Quốc Á và chị Cao Thị H là hôn nhân hợp pháp. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không được được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Á, anh Á được ly hôn với chị H.

Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Giao hai cháu Vương Thị Như Q, sinh ngày 28/3/2005 và Vương Thị Hằng Ng, sinh ngày 22/8/2007 cho anh Vương Quốc Á chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Á không yêu cầu chị Cao Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét, đây là sự tự nguyện của anh Á nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào ý kiến của đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Vương Quốc Á có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị H, cư trú tại: Thôn T. L, xã Đ. Hr, huyện Đ.H,

tỉnh K. T. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ. H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là chị Cao Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vương Quốc Á và chị Cao Thị H đã đăng ký kết hôn tự nguyện, hợp pháp từ ngày 22/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Q. V, huyện Q. X, tỉnh Th. H. Trong quá trình chung sống đến năm 2019, anh Á và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến không thể gắn bó, chung sống với nhau được nữa. Nguyên nhân là vì chị H có lối sống không chung thủy với chồng, làm mất lòng tin của gia đình. Ngoài ra, chị H còn vay mượn số tiền lớn làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Đối với các chị H sống không có trách nhiệm, không dạy bảo con tận tình. Những việc trên ảnh hưởng lớn đến cuộc sống gia đình. Đến nay, chị Cao Thị H đã bỏ đi, không cho anh Á biết địa chỉ nơi cư trú mới, thỉnh thoảng mới về gặp thăm con, anh Á và chị H hiện đã không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vương Quốc Á.

[3] *Về con chung:* Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2022 và bản tự khai ngày 27/6/2022 anh Vương Quốc Á trình bày, anh và chị Cao Thị H có Anh Vương Quốc Á trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Vương Thị Như Q, sinh ngày 28/3/2005 và cháu Vương Thị Hằng Ng, sinh ngày 22/8/2007. Anh Vương Quốc Á yêu cầu được nuôi 02 con chung là cháu Q. và cháu Ng, không yêu cầu chị Cao Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, anh Vương Quốc Á vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị H và anh Á không còn chung sống với nhau thì hai cháu Q và Ng sống chung, được anh Á chăm sóc, giáo dục. Tại bản tự khai ngày 26/6/2022 thì cháu Vương Thị Như Q có nguyện vọng được sống với anh Vương Quốc Á, còn nguyện vọng của cháu Vương Thị Hằng Ng là được sống với chị Cao Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cả hai cháu đều đang được anh Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H hiện nay đã bỏ đi, không trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, cũng không thường xuyên về nhà thăm hai cháu. Vì vậy, nên giao hai cháu Vương Thị Như Q. và Vương Thị Hằng Ng cho anh Vương Quốc Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Á không yêu cầu chị Cao Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của anh Á nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Vương Quốc Á không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H* đưa ra tình tiết của vụ án quan điểm, hướng giải quyết vụ án và ý kiến về việc Thẩm phán, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Vương Quốc Á. Xét quan điểm trên của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6 Về án phí: Anh Vương Quốc Á là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vương Quốc Á.

1. Về hôn nhân: Anh Vương Quốc Á được ly hôn với chị Cao Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là 02 cháu Vương Thị Như Q, sinh ngày 28/3/2005 và Vương Thị Hằng Ng, sinh ngày 22/8/2007 cho anh Vương Quốc Á được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành, sống tự lập được. Chị Cao Thị H không phải dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Anh Vương Quốc Á phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0001666 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T. Anh Vương Quốc Á. đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (12/9/2022), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc khi bản án được niêm yết./.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đ.N;
- TAND Tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- UBND xã Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quách Văn N